

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 216/2021/HSST
Ngày 31/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Ông Trần Xuân Viên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Hồng Th**, sinh ngày 01/01/1961.

Nơi cư trú: xóm H, xã K.M, huyện Đ.H, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Lý Hương Q (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1935, trú tại: Xã K.M, huyện Đ.H, tỉnh TN. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (đã ly hôn). Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 94/2013/HSST ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN xử phạt Lý Hồng Th 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 28/01/2020.

Nhân thân:

+ Bản án số 08/HSST ngày 28/9/1994 của Tòa án nhân dân huyện C.Đ, tỉnh B.T xử phạt Lý Hồng Th 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân” và 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt buộc Th phải chấp hành 48 tháng tù. Qua tra cứu kho hồ sơ lưu trữ của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.Đ, tỉnh B.K không có tài liệu liên quan đến việc thi hành án dân sự của Th theo bản án trên. Quá trình điều tra xác minh, bị hại là ông Ma Doãn Đ (Sinh năm 1940, HKTT: xã B.T, huyện C.Đ, tỉnh B.K) đã chết năm 2017. Bản thân Th khai đã bồi thường cho người bị hại từ lâu, không nhớ ngày tháng bồi thường.

+ Bản án số 101/HSST ngày 08/10/1998 của Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN xử phạt Lý Hồng Th 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”. Ra trại ngày 30/4/2000. Ngày 10/9/2013, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.H, tỉnh TN đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số 111 đối với khoản tiền án phí, tiền tịch thu theo quyết định của bản án; đối với khoản tiền bồi thường do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên đơn vị không ra quyết định đối với khoản bồi thường. Quá trình điều tra xác minh, bị hại là anh Nguyễn Tuấn A (Sinh năm 1974, HKTT: Xóm H, xã K.M, huyện Đ.H, tỉnh TN) đã chết năm 2019. Bản thân Th khai đã bồi thường khoản tiền 300.000 đồng từ lâu, không nhớ ngày bồi thường.

+ Bản án số 190/HSST ngày 19/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt Lý Hồng Th 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 25/7/2008. Ngày 02/7/2013, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.H, tỉnh TN đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số 37 đối với khoản tiền án phí và tiền phạt theo quyết định của bản án.

+ Tại Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN về việc đưa Lý Hồng Th vào Trung tâm Chữa bệnh – GDLĐXH TN trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 09/9/2011.

+ Tại Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN về việc đưa Lý Hồng Th vào Trung tâm Chữa bệnh, GDLĐXH tỉnh TN trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 05/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Đào Tiến D**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1976.

Nơi cư trú tổ 7, phường C.H, thành phố TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12. Con ông Đào Công T1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Ê sinh năm 1951, trú tại: Tổ 7, phường C.H, thành phố TN. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba, có vợ Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1975 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền án: Tại Bản án số 80/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã B.K, tỉnh B.K xử phạt Đào Tiến D 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 24/9/2019. Hiện chưa chấp hành xong các phần quyết định khác của Bản án.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường C.H, thành phố TN áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng đối với Đào Tiến D.

Nhân thân: Tại Bản án HSPT số 2344 ngày 20/11/2000 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại HN xử phạt Đào Tiến D 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 16/5/2007 thi hành xong án phí. Ngày 05/7/2013 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.H đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 65/QĐ-CCTHA đối với khoản tiền phạt còn lại của Đào Tiến D.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lương Hải Đ, sinh năm 1988, địa chỉ xóm H, xã K.M, huyện Đ.H, tỉnh TN. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1984, địa chỉ xóm H, xã K.M, huyện Đ.H, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa);

Người chứng kiến: Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1972. Địa chỉ tổ 01 Ao Voi, phường Đ.B, thành phố TN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, tổ công tác của Công an phường Đ.B, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02 A của phường phát hiện 02 nam giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, 02 nam giới khai tên là Đào Tiến D, Lý Hồng Th, Th tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, Th khai là ma túy Heroine của Th và D mua để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, D, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen; thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đỏ và 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (tổng 100.000 đồng), D khai đây là số tiền thừa do Th đưa cho D để D đi mua ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Th có khối lượng 0,034 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 486/KL-KTHS ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,034 gam.

Quá trình điều tra, Lý Hồng Th, Đào Tiến D khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/02/2021, D đang ở nhà thì Th gọi điện thoại rủ D đi cầm chiếc loa cùng với Th lấy tiền tiêu xài cá nhân, D đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô BKS 20H6-1801 đến gặp D tại khu vực cổng chợ C.H rồi cả hai cùng nhau đi cầm chiếc loa được 500.000đồng. Th rủ D đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, D đồng ý. Th điều khiển xe mô tô chở D đến khu vực vườn hoa khu đô thị thuộc phường Đ.B, thành phố TN. Tại đây, Th đưa cho D 500.000đ để D đi mua ma túy, D cầm tiền và điều khiển xe mô tô của Th đến khu vực đầu cầu G.B gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 400.000 đồng. Mua xong, D cầm 02 gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô về khu vực vườn hoa nơi Th đang đứng chờ.

Sau đó, D đưa cho Th 01 gói Heroine, Th cất gói Heroine vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, còn 01 gói Heroine thì D cầm để cùng sử dụng. Th điều khiển xe mô tô chở D đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 2 A, phường Đ.B rồi cùng nhau sử dụng hết 01 gói ma túy. Khi D và Th vừa sử dụng xong ma túy thì bị tổ công tác của Công an phường Đ.B, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của bị can Lý Hồng Th, Đào Tiến D phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến

Vật chứng của vụ án gồm: 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS; 01 bì niêm phong D2 bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 xe mô tô BKS 20H6-1801, quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên anh Phạm Minh Đức, sinh năm 1973, HKTT: xóm Đồng Thịnh, xã Hóa Thượng, huyện Đ.H, tỉnh TN, năm 2010 anh Đức đã bán chiếc xe trên cho 01 cửa hàng mua bán xe cũ tại khu vực Đ tròn C.H, thành phố TN (do đã lâu nên anh không nhớ vị trí của cửa hàng). Theo Lý Hồng Th khai, chiếc xe trên do Th mượn của vợ chồng chị Lương Hải Đ là cháu của Th từ khoảng đầu năm 2020. Chị Đ xác định chiếc xe trên do vợ chồng chị mua tại 01 cửa hàng mua bán xe cũ tại phường C.H, thành phố TN từ khoảng năm 2010 (do thời gian đã lâu nên chị không nhớ địa chỉ của cửa hàng). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKSTPTN ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Lý Hồng Th, Đào Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị Lý Hồng Th, Đào Tiến D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lý Hồng Th, Đào Tiến D mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong

ký hiệu A1. Trả lại số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cho hai bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo; trả lại 01 xe mô tô BKS: 20H6-1801 cho chị Lương Hải Đ, sinh năm 1988, HKTT xóm H, xã K.M, huyện Đ.H, tỉnh TN quản lý sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, cả hai bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng cả hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ ngày 18/02/2021, tại khu vực tổ 2 A, phường Đ.B, thành phố TN, Đào Tiến D và Lý Hồng Th là đối tượng đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích đang có hành vi tàng trữ 0,034 gam Heroine mục đích cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Đ.B, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo Th là người đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo D có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cả hai bị cáo đủ nhận thức để biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng cả hai bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,034 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Cả hai bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Lý Hồng Th có tiền và xe máy đưa cho Đào Tiến D đi mua ma túy sau đó sử dụng chung. Do vậy vai trò phạm tội của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[6] Xét nhân thân, tiền án, tiền sự các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

6.1. Bị cáo Lý Hồng Th chưa có tiền sự, có 01 tiền án, tại Bản án số 94/2013/HSST ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN xử phạt Lý Hồng Th 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 28/01/2020. Ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã bị xét xử bằng 3 bản án, trong đó có 01 bản án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có 02 Quyết định Ủy ban nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN về việc đưa Lý Hồng Th vào Trung tâm Chữa bệnh – GDLĐXH.

6.2. Bị cáo Đào Tiến D có 01 tiền án, tại Bản án số 80/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã B.K, tỉnh B.K xử phạt Đào Tiến D 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 24/9/2019. Hiện chưa chấp hành xong các phần quyết định khác của Bản án; bị cáo có 01 tiền sự, tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường C.H, thành phố TN áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng. Ngoài ra nhân thân bị cáo đã có 01 bản án số 2344 ngày 20/11/2000 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại HN xử phạt 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Do Đào Tiến D và Lý Hồng Th là đối tượng đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi tàng trữ 0,034 gam Heroine mục đích cùng nhau sử dụng, từ đó đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân. Quá trình điều tra xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để cân nhắc có một mức án phù hợp.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1 là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, của Lý Hồng Th và 01 bì niêm phong D2 bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Đào Tiến D, quá trình điều tra và xét xử cả hai bị cáo đều khai số tiền và điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo;

- 01 xe mô tô BKS 20H6-1801 quá trình điều tra xác định Th mượn của vợ chồng chị Lương Hải Đ là cháu của Th từ đầu năm 2020, khi mượn không nói sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Đ quản lý sử dụng.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, nhưng theo biên bản xác minh và tại phiên tòa, cả hai bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản giá trị, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Chị Lương Thị Hải Đ là người cho Lý Hồng Th mượn chiếc xe mô tô BKS 20H6 -1801 để sử dụng. Đào Tiến D là người điều khiển đi mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra xác định chị Đ không biết Th mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Đ.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, D khai mua của một người đàn ông không quen biết. Do không xác định được nhân thân lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Lý Hồng Th và Đào Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Hồng Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Xử phạt: Bị cáo Đào Tiến D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lý Hồng Th, Đào Tiến D mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1 (bên trong có chứa 0,025gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Nguyễn Thành Tr.

- Trả cho bị cáo Lý Hồng Th số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; và 01 bì niêm phong ký hiệu T2, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, có số IMEI1: 864271032557045, số IMEI2: 864271032658041 mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và chữ ký của các thành phần tham gia. Tạm giữ số tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

- Trả cho bị cáo Đào Tiến D 01 bì niêm phong ký hiệu D2 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel số IMEI1: 301014164348218, số IMEI2: 301014164348226, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và chữ ký của các thành phần tham gia. Tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

- Trả lại cho chị Lương Hải Đ quản lý sử dụng 01 xe mô tô đã qua sử dụng Biển kiểm soát 20H6-1801 có số khung G0021-066226, số máy SD-065178, loại xe hai bánh từ 50-165cm³, màu sơn nâu, số loại 100, dung tích xi lanh 97.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng số 347 ngày 04/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN và Ủy nhiệm chỉ số 11 ngày 27 tháng 4 năm 2021

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Hồng Th và Đào Tiến D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; người có CQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

Nguyễn Thu Huệ

